

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09 /2023/HNGĐ-ST

Ngày 01/3/2023

Về vụ: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Ngọc Hoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Trường;
2. Ông Nguyễn Thế Khoa.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa: bà Phan Thị Ánh Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST- HNGĐ, ngày 08 tháng 2 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Trần Thị Tu, sinh năm 1980.

- Bị đơn: anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1977.

Đồng cư trú: thôn Vĩnh Ph, xã Hòa A, huyện Phú H, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Trần Thị Tu trình bày:* chị Tu và anh Nguyễn Đình T tự nguyện tìm hiểu nhau tổ chức cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 11 năm 2004 tại UBND phường A, thị xã (nay thành phố) Tuy H, tỉnh Phú Yên. Chung sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hằng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm cãi chửi nhau, không bảo được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế xây dựng hạnh phúc gia đình để chăm lo con chung. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2022. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Tu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Đình T, sinh ngày 08/8/2005, Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 12/11/2009. Hiện cả hai con có nguyện vọng ở với mẹ và đang ở cùng, các con khỏe mạnh và phát triển bình thường; nay ly hôn chị Tu xin nuôi cả hai con; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, còn việc anh T có quan tâm cấp dưỡng đến con hay không là quyền của anh T đối với con mình.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Nguyễn Đình T trình bày:* chị T trình bày về thời gian tìm hiểu và đăng ký kết hôn là đúng. Tuy nhiên mâu thuẫn vợ chồng không như chị Tu trình bày mà anh T cho rằng vợ chồng vẫn bình thường, rất yêu thương nhau, chỉ có mâu thuẫn nhỏ trong việc chi tiêu tiền bạc gia đình và nuôi con; nay xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn anh không đồng ý ly hôn chị T.

Về con chung: như chị T trình bày là đúng, nay nếu ly hôn cả hai con đều đã lớn ở với ai là quyền của các con người nào nuôi con tự lo và không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Tu, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

+Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ pháp luật quy định.

+ Việc nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Tu; Cho chị Trần Thị Tu được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung: Con lâu nay và hiện tại do chị Tu chăm sóc nuôi dưỡng, để đảm bảo cho các cháu phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Nên giao cho chị Tu tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Đình T, sinh ngày 08/8/2005 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 12/11/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: chị Tu, anh T đều không đề nghị giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Tu phải chịu tiền án phí dân sự về yêu cầu xin ly hôn số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ hôn nhân giữa chị Tu và anh T có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, nay chị Tu xin ly hôn. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Anh T cư trú tại huyện Phú H, nên Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa thụ lý giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay chị Tu và anh T có mặt. Nên HĐXX áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Tu và anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã (nay thành phố) Tuy H, tỉnh Phú Yên vào năm 2004; đây là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, chị Tu và anh T xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Tu và anh T không hợp nhau, không cùng quan điểm sống nên xảy ra kinh cãi, Dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng mâu thuẫn của chị Tu, anh T vẫn xảy ra và kéo dài, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và hai anh chị xa nhau từ tháng 9 năm 2022; nên chị Tu xin ly hôn. Đối với anh Nguyễn Đình T đã được thông báo về việc chị Tuyền xin ly hôn, được triệu tập đến Tòa án trình bày ý kiến, hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử vụ án; anh T không đồng ý ly hôn, nhưng đến hôm nay không có biện pháp dàn xếp, hàn gắn tình cảm vợ chồng được. Nên Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Tu và anh T xảy ra nhưng không ai có giải pháp để giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, dù có duy trì hôn nhân của chị Tu và anh T về mặt pháp lý thì mục đích hôn nhân của hai anh chị cũng không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm

trọng không hàn gắn được, đời sống chung không còn tồn tại; nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị Tu, cho chị Tu ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Xét thấy con chung do chị Tu trực tiếp nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị Tu. Cháu T và H có nguyện vọng được sống cùng chị Tu. Do đó, để có điều kiện hai cháu phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần, nên giao cho chị Tu tiếp tục nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Tu không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay cả chị Tu và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu sau này có tranh chấp về tài sản, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí: chị Tu phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227, 235, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 26; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Tu: chị Trần Thị Tu được ly hôn anh Nguyễn Đình T.

Về con chung:

Giao hai con chung tên Nguyễn Đình T, sinh ngày 08/8/2005 và Nguyễn Trần Gia H, sinh ngày 12/11/2009 cho chị Trần Thị Tu tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đình T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Đình T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị Trần Thị Tu phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007448 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên. Hoàn lại cho chị Trần Thị Tu số tiền 875.000đồng (*Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Phú Hòa;
- UBND phường A, TP. Tuy H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoan

